35

Mẫu đề cương chi tiết học phần tiếng Việt:
01. ĐBCL_ĐCCTHP_TV_2024.7.17

BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KE94103: THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
(STOCK MARKET)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: 3 **(Lý thuyết: 3 – Thực hành: 0 – Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 27 tiết
  + Làm bài tập, thảo luận trên lớp: 10,5 tiết
  + Thực hành trên lớp: 15 tiết
- Tự học: 157,5 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Tài chính
  - Khoa: Kế toán & QTKD
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: 0
- Học phần học trước: KE 94098 - Tài chính tiền tệ
- Học phần tiên quyết: 0
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**
Kiến thức chung	
CĐR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
CĐR2. Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị, tài chính, kế toán, kiểm toán và marketing để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.	2.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản về quản trị, tài chính để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CĐR 3. Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng trong công tác quản lý và thực hiện tốt các nghiệp vụ của các cơ quan, tổ chức liên quan tới tài chính ngân hàng trong và ngoài nước.	3.1. Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng để thực hiện tốt các nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày.
Kỹ năng chuyên môn	
CĐR 7: Thu thập, xử lý và phân tích thông tin phục vụ viết, trình bày báo cáo và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng	7.2. Thực hiện thành thạo, hiệu quả việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng
CĐR 8: Xử lý các nghiệp vụ chuyên môn, các tình huống phát sinh trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng phục vụ cho việc ra quyết định.	8.2. Xử lý thành thạo, hiệu quả các tình huống phát sinh trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng phục vụ cho việc ra quyết định.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CĐR 9: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	9.1 Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

* ***Mục tiêu***: Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cần thiết về cấu trúc và cơ chế hoạt động của thị trường chứng khoán; phân biệt được các loại chứng khoán trên thị trường chứng khoán; xác định giá chứng khoán và thẩm định đầu tư trên thị trường chứng khoán; Vận dụng các kiến thức về thị trường chứng khoán để giải quyết các tình huống thực tế phát sinh và quản lý, huy động các nguồn lực trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng phục vụ cho việc ra quyết định. Rèn luyện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

* ***Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho chỉ báo CĐR của CTĐT					
		1.3	2.2	3.1	7.2	8.2	9.1
KE94103	Thị trường chứng khoán	M	R	R	P	P	R

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Nhận diện vai trò, hạn chế của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế thị trường.	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
K2	Phân biệt các loại chứng khoán trên thị trường chứng khoán.	2.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản về quản trị, tài chính để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.
K3	Quyết định về hoạt động đầu tư và huy động vốn trên thị trường chứng khoán	3.1. Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng để thực hiện tốt các nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày.

Kỹ năng		
K4	Thực hành phân tích chứng khoán và gợi ý việc ra quyết định.	7.2. Thực hiện thành thạo, hiệu quả việc viết, trình bày báo cáo dựa trên các thông tin được thu thập, phân tích nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng
K5	Xác định được giá, các giao dịch được hình thành trên thị trường chứng khoán	8.2. Xử lý thành thạo, hiệu quả các tình huống phát sinh trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng phục vụ cho việc ra quyết định.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K6	Thực hiện tìm hiểu hoạt động giao dịch chứng khoán tại thị trường chứng khoán Việt Nam (Thị trường tập trung, thị trường OTC)	9.1 Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KE94103 – Thị trường chứng khoán (Tổng số tín chỉ: 03: Tổng số tín chỉ lí thuyết: 2,5 – Tổng số tín chỉ thực hành 0,5 – Tổng số tín chỉ tự học 09).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm các nội dung: Đại cương về thị trường chứng khoán; Chứng khoán và Định giá chứng khoán; Thị trường chứng khoán sơ cấp; Thị trường chứng khoán thứ cấp; Công ty chứng khoán và qũy đầu tư chứng khoán; Đầu tư chứng khoán và phân tích chứng khoán.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng;
- Nghiên cứu trường hợp;
- Dạy học dựa trên vấn đề;
- Giảng dạy thông qua thảo luận.
- Thực hành trên lớp

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên nghe giảng trên lớp
- Đọc các trường hợp nghiên cứu được giao
- Tham gia vào các bài thuyết trình và thảo luận
- Làm bài tập
- Thực hành trên lớp

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải dự lớp ít nhất 80% số tiết học trên lớp.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo/ bài giảng được giao bởi giảng viên.
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự thảo luận và giải đáp ít nhất 80% các bài tập trên lớp.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành 02 bài tập thực hành theo nhóm/cá nhân.
- Thi giữa kì: Sinh viên phải tham dự bài kiểm tra giữa kỳ hoặc hoàn thành bài tập/ thảo luận nhóm theo yêu cầu của giảng viên
- Thi cuối kì: Các sinh viên tham gia thi giữa kì và đáp ứng đủ yêu cầu liên quan đến chuyên cần được tham dự thi cuối kì.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

- Điểm quá trình: 40%
- Điểm thi cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		**40**	1- 15
Tham dự lớp	K6	10	1-15
Bài thực hành	K2, K3, K4, K5, K6	30	3, 5, 8, 9, 14
Thi giữa môn học	K1,K2; K3		11
Đánh giá cuối kì		**60**	Theo lịch thi của Học viện
Thi cuối môn học	K1, K2; K3	60	

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Liệt kê và phân tích vai trò, hạn chế của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế thị trường.
K2	Chỉ báo 2: So sánh ưu điểm, nhược điểm của các loại chứng khoán trên thị trường chứng khoán
K2	Chỉ báo 3: Xác định ý nghĩa của các loại giá chứng khoán
K3	Chỉ báo 4: Ra quyết định đầu tư chứng khoán trên cơ sở xác định ưu, nhược điểm của các loại chứng khoán và mục tiêu đầu tư.
K4	Chỉ báo 5: Xác định giá giao dịch, khối lượng giao dịch và kết quả đầu tư chứng khoán
K5	Chỉ báo 6: Xác định các chỉ tiêu phân tích chứng khoán
K6	Chỉ báo 7: Chỉ báo 7: Thời gian giao dịch, điều kiện giao dịch chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán và Thị trường OTC.

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp) (10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/ không tham gia
Thời gian tham dự	80	Nghỉ ≤01 buổi học có phép	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03 buổi học	Nghỉ > 03 buổi học

Rubric 2: Đánh giá bài thực hành (theo nhóm/cá nhân)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả về nội dung	40	Nội dung đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu; Thông tin, số liệu mang tính thời sự	Nội dung đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ; Thông tin, số liệu ít mang tính thời sự.	Nội dung đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng; Thông tin, số liệu cũ	Nội dung thực hiện không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
	10	Đúng format và đúng hạn	Còn một số lỗi trình bày, đúng hạn.	Nhiều lỗi trình bày, đúng hạn	Nhiều lỗi trình bày và không đúng hạn.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Sinh viên phải tham gia ít nhất 80% các buổi học và thảo luận trên lớp;
- Sinh viên phải tham gia bài kiểm tra giữa kỳ mới được thi cuối kỳ;
- Sinh viên phải hoàn thành các bài thực hành, bài thảo luận được giao;
- Nghiêm túc, trật tự, kính trọng giảng viên trên giảng đường.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

1. PGS.TS Nguyễn Thanh Phương (2023). Giáo trình Thị trường chứng khoán. Nhà xuất bản Lao động xã hội

2. GS.TS Nguyễn Văn Tiến, GS.TS. Nguyễn Minh Hà (2022). Giáo trình Thị trường chứng khoán phái sinh. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

**** Tài liệu tham khảo***

1. Quốc hội (2019). Luật chứng khoán số 54/2019/QH14.
2. Chính phủ (2020). Nghị định 155/NĐ-CP. Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán số 54.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	***Chương 1: Đại cương về Thị trường chứng khoán***	
	A/* Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** 1.1 Khái niệm chứng khoán và thị trường chứng khoán 1.2 Bản chất và đặc điểm của thị trường chứng khoán 1.3 Vai trò và những mặt hạn chế của thị trường chứng khoán	K1, K2, K4

	1.4 Phân loại thị trường chứng khoán 1.5 Các tác nhân tham gia thị trường chứng khoán 1.6 Quản lý và giám sát thị trường chứng khoán 1.7 Quá trình hình thành và phát triển thị trường chứng khoán	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* 1.7 Tổng quan về thị trường tài chính và các công cụ tài chính 1.8 Tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển của các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới (Anh, Mỹ, Nhật Bản)	K1, K2, K4, K5
2, 3	***Chương 2: Chứng khoán và Định giá chứng khoán***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp**: *(9 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(5 tiết)* 2.1 Chứng khoán 2.1.2 Cổ phiếu 2.1.3 Trái phiếu 2.1.4 Chứng chỉ quỹ đầu tư 2.1.5 Các công cụ phái sinh 2.2 Định giá chứng khoán 2.2.1 Các loại giá chứng khoán 2.2.2 Giá trị thời gian của tiền 2.2.3 Định giá trái phiếu 2.2.4 Định giá cổ phiếu **Bài tập trên lớp:** *(3 tiết)* 2.3 Xác định lỗ, lãi trong giao dịch của từng loại chứng khoán 2.4 Xác định giá chứng khoán **Nội dung semina/thảo luận:** *(1 tiết)* 2.5 Mối quan hệ giữa chính sách cổ tức và giá chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam	K1, K2, K3, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(27 tiết)* 2.6. Tìm hiểu về đặc điểm các loại chứng khoán ở Việt Nam 2.7. Tìm hiểu về thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam 2.8. Làm bài tập định giá chứng khoán (tiếp) 2.9. Tìm hiểu các phương pháp định giá chứng khoán	K1, K2, K3, K4, K5
4	***Chương 3: Thị trường chứng khoán sơ cấp***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(4,5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(3,5 tiết)* 3.1 Khái niệm và chức năng thị trường chứng khoán sơ cấp 3.1.1 Khái niệm thị trường chứng khoán sơ cấp 3.1.2 Chức năng của thị trường chứng khoán sơ cấp 3.2 Phát hành chứng khoán 3.2.1 Các tổ chức được phát hành chứng khoán 3.2.2 Mục đích phát hành chứng khoán 3.2.3 Điều kiện phát hành chứng khoán 3.2.4 Phương thức phát hành chứng khoán 3.2.5 Bảo lãnh phát hành chứng khoán	K1, K2, K4

	Thảo luận: *1 tiết* Điều kiện phát hành chứng khoán ở Việt Nam	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(13,5 tiết)* 3.3 Tìm hiểu các quy định về phát hành chứng khoán ở Việt Nam 3.4 Tìm hiểu các quy định về phát hành chứng khoán của một số quốc gia trong khu vực	K1, K2, K4, K5
5, 6	***Chương 4: Thị trường chứng khoán thứ cấp***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(7,5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(5 tiết)* 4.1 Khái niệm và chức năng thị trường chứng khoán thứ cấp 4.1.1 Khái niệm 4.1.2 Chức năng của thị trường chứng khoán thứ cấp 4.2 Sở giao dịch chứng khoán (Thị trường chứng khoán tập trung) 4.2.1 Khái niệm về sở giao dịch chứng khoán 4.2.2 Tổ chức sở giao dịch chứng khoán 4.2.3 Hoạt động của sở giao dịch chứng khoán 4.3 Thị trường chứng khoán giao dịch qua quầy (OTC) 4.3.1 Khái niệm 4.3.2 Đặc điểm hoạt động **Bài tập trên lớp:** *(1,5 tiết)* **Nội dung semina/thảo luận:** *(1 tiết)* 4.4 Thuận lợi và bất lợi của các doanh nghiệp niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán?	K1, K2, K3, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(24 tiết)* 1. Tìm hiểu về các sở giao dịch hoạt động giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch CK TP Hồ Chí Minh (HOSE). 2. Làm bài tập khớp lệnh và giao dịch chứng khoán trên thị trường tập trung 3. Tìm hiểu cơ chế hoạt động của các sở giao dịch lớn trên thế giới	K1, K2, K3, K4, K5
6, 7	***Chương 5: Công ty chứng khoán và Quỹ đầu tư chứng khoán***	
	***A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(3 tiết)* 5.1 Công ty chứng khoán 5.1.1 Khái niệm và cơ cấu tổ chức công ty chứng khoán 5.1.2 Các nghiệp vụ của công ty chứng khoán 5.1.3 Nguyên tắc hoạt động của công ty chứng khoán 5.1.4 Vai trò của công ty chứng khoán 5.2 Quỹ đầu tư chứng khoán 5.2.1 Khái quát về Quỹ đầu tư 5.2.2 Công ty quản lý quỹ đầu tư 5.2.3 Các loại quỹ đầu tư chứng khoán **Nội dung semina/thảo luận:** *(2 tiết)* 5.3 Tìm hiểu một số hoạt động của Công ty Chứng khoán ở Việt Nam	K1, K2

	- Các nghiệp vụ của các công ty chứng khoán - Nguyên tắc hoạt động của các công ty chứng khoán	
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* Tìm hiểu các loại quỹ đầu tư chứng khoán ở Việt Nam	K1, K2, K5
7, 8, 9	***Chương 6: Đầu tư chứng khoán và phân tích chứng khoán***	
	A/* Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:** *(21,5 tiết)* **Nội dung GD lý thuyết:** *(5,5 tiết)* 6.1 Đầu tư chứng khoán 6.1.1 Khái niệm về đầu tư chứng khoán 6.1.2 Rủi ro trong đầu tư chứng khoán 6.1.3 Những vấn đề cần quan tâm trước khi quyết định đầu tư CK 6.2 Phân tích chứng khoán 6.2.1 Phân tích cơ bản (phân tích tài chính) 6.2.2 Phân tích kỹ thuật **Thảo luận trên lớp:** *(1,0 tiết)* 6.3 Các mục tiêu đầu tư chứng khoán **Thực hành:** ***15 tiết Thu thập thông tin của công ty niêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh/Sở giao dịch CK Hà Nội và thực hành phân tích cơ bản để đưa ra quyết định đầu tư/không đầu tư vào chứng khoán của doanh nghiệp.	K1, K2, K3, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(64,5 tiết)* *6.6.* Lý thuyết thị trường hiệu quả 6.7 Các phương pháp trong phân tích kỹ thuật 6.8 Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán	K1, K2, K3, K4, K5

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: Có máy chiếu và kết nối internet, bảng viết, đủ ánh sáng và sạch sẽ.
- Sĩ số: Không quá 80 sinh viên/lớp.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình có sẵn trong thư viện.
- E- learning

Hà Nội, ngày……tháng……năm…..

TRƯỞNG BỘ MÔN	GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
TS. Nguyễn Duy Linh	**TS. Lê Thị Thanh Hảo**

TRƯỞNG KHOA	KT. GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
PGS.TS. Đỗ Quang Giám	PHÓ GIÁM ĐỐC Phạm Văn Cường

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: **NGUYỄN DUY LINH**	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 04-62617551
Email: linhnd@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: Email: : linhnd@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **LÊ THỊ THANH HẢO**	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 04-62617551
Email: ltthao@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: Email: ltthao@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **BÙI THỊ LÂM**	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 04-62617551
Email:btlam@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: Email:btlam@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 04-62617551
Email: Nguyenhuong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: Email: Nguyenhuong@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **ĐÀO THỊ HOÀNG ANH**	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 04-62617551

Email: hoanganh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: Email: hoanganh@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **ĐẶNG THỊ HẢI YẾN**	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 04-62617551
Email: yendang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: Email: yendang@vnua.edu.vn	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: **TRẦN TRỌNG NAM**	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Tài chính, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh	Điện thoại liên hệ: 04-62617551
Email: namtrantrong@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/en/
Cách liên lạc với giảng viên: Email: namtrantrong@vnua.edu.vn	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1: 7/ 2020 :

Rà soát và cập nhật nội dung, kiến thức học phần

Lần 2: 7/ 2021:

Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá

Lần 3: 7/2022:

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

Lần 4: 7/2023:

Rà soát và cập nhật nội dung, kiến thức học phần

Lần 5: 7/2024:

Rà soát và cập nhật nội dung, kiến thức học phần

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo